

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC
MÔN NGỮ VĂN - KHỐI 6, TUẦN 9

Bài 3: VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG (TT)

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: ĐỨNG BÊN NI ĐỒNG, NGÓ BÊN TÊ ĐỒNG...

Phần hướng dẫn

Em liên hệ, kết nối với văn bản *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương và văn bản Việt Nam quê hương ta* để hiểu hơn về chủ điểm *Vẻ đẹp quê hương*

CHUẨN BỊ ĐỌC

Em có thể đọc một vài câu ca dao hoặc bài thơ, bài hát về cánh đồng lúa mà em biết.

Em tự trả lời theo trải nghiệm của bản thân.

I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

- Em đọc kỹ văn bản *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng....* Khi đọc, em chú ý đến những cách hiểu của tác giả Bùi Mạnh Nhị về bài ca dao.
- Em đọc phần *Trải nghiệm cùng văn bản* trong sách trang 67 để hiểu về cách cảm nhận bài thơ của tác giả Bùi Mạnh Nhị.
- Em đọc phần chú thích ở cuối trang 67.
- Nhận biết hai tác giả: tác giả dân gian, người viết bài ca dao và tác giả Bùi Mạnh Nhị, người viết bài thể hiện cảm nhận về đẹp quê hương trong bài ca dao.

II. Suy ngẫm và phản hồi

Em đọc và trả lời *câu hỏi* phần *Suy ngẫm và phản hồi* (SGK trang 67).

Hướng dẫn:

(1) Theo tác giả Bùi Mạnh Nhị, những hình ảnh đặc sắc nào của quê hương đã được khắc họa qua bài ca dao?

(2) Bài viết này đã đề cập đến những nét

1. Nội dung bài viết:

a. Cảm nhận về vẻ đẹp của bài ca dao.

*** Vẻ đẹp về nội dung.**

Vẻ đẹp cả cánh đồng lúa bao la, trù phú, tốt tươi, đầy sức sống. Trên nền thiên nhiên đó là vẻ đẹp của người con gái thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống.

→ Hai hình ảnh – cánh đồng và cô gái đã hợp thành bức tranh đồng quê đầy tươi sáng, sinh động.

*** Vẻ đẹp về hình thức:**

độc đáo nào về hình thức của bài ca dao? Hai câu cuối có gì đặc biệt về hình thức nghệ thuật và cách thức thể hiện? <i>Thân em như chèn lúa đồng đồng Phát phơ giữa ngọn nắng hồng ban mai.</i>	- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật độc đáo: Hai dòng thơ đầu được kéo dài tới 12 tiếng, sử dụng nhiều biện pháp tu từ như đối xứng, điệp ngữ, điệp từ, ngôn ngữ mang màu sắc địa phương. - Bài ca dao có nhiều cách hiểu ở hai dòng thơ cuối: câu trên 7 tiếng, câu dưới 8 tiếng (Lục bát biến thể). Hai dòng thơ cuối có thể là lời của cô gái nhưng cũng có thể là lời của chàng trai, từ đó tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau về ý nghĩa của câu ca dao (gọi về đẹp e ấp nhưng cũng có thể gọi số phận...).
(3) Bài viết đã thể hiện cảm xúc gì của tác giả khi đọc bài ca dao? Nêu một số chi tiết trong văn bản làm căn cứ cho ý kiến của em. (4) Theo em bài viết thành công ở điểm nào?	b. Cảm xúc của tác giả. Yêu mến, trân trọng với vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương (chi tiết tác giả nói về cánh đồng: cánh đồng không chỉ rộng lớn, mênh mông mà còn rất đẹp, trù phú, đầy sức sống; đó chính là con người, là cô thôn nữ thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống...). 2. Nét độc đáo của bài viết. - Ngôn ngữ bình dị, không cầu kì, chau chuốt. - Tác giả viết về bài ca dao bằng cảm xúc rất chân thật nên dễ dàng tạo sự đồng điệu với người đọc. → Bài viết là một bài nghị luận văn học chứa đựng cảm xúc và tình yêu văn học dân gian, tình yêu quê hương của tác giả Bùi Mạnh Nhị.
III. TỔNG KẾT	
* Tổng kết Dựa vào kết quả của các hoạt động trên, em hãy tổng kết nội dung, ý nghĩa và nghệ thuật của văn bản.	1. Nội dung: Bài viết diễn tả tình yêu quê hương đất nước sâu sắc, bình dị. 2. Nghệ thuật: Giọng điệu tâm tình tha thiết.
ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: HOA BÌM	
Phân hướng dẫn - Sau khi học “Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương” và “Việt Nam quê hương ta”, ở phần Đọc mở rộng theo thể loại, em được <i>tự mình thực hành</i> đọc hiểu một bài thơ lục bát. Qua bài thơ “Hoa bìm”, các em có thể nắm chắc được kiến thức về thể loại thơ	

lục bát. - Phần hướng dẫn sẽ đơn giản hơn các văn bản trước để các em rèn luyện kỹ năng đọc, sự sáng tạo cùng tác phẩm. Dựa vào kinh nghiệm đọc hiểu thể thơ lục bát theo đặc trưng thể loại, em hãy tự đánh giá mức cảm thụ văn bản của mình. Từ đó, em có thể tìm đọc thêm nhiều bài thơ lục bát khác để mở rộng vốn hiểu biết.	
CHUẨN BỊ ĐỌC	
* Ôn tập Tri thức đọc hiểu về thơ lục bát (SGK trang 60) Em tự kiểm tra khả năng nhận biết các nội dung sau: - Khái niệm về thơ lục bát . Lục bát biến thể. - Đặc điểm của thơ lục bát + Về cách gieo vần + Về cách ngắt nhịp + Về thanh điệu	
TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN	
- Em thực hiện quy trình đọc như đã hướng dẫn ở văn bản 1. - Tìm hiểu một số nét chính về nhà thơ Nguyễn Đức Mậu.	- Nhà thơ Nguyễn Đức Mậu: sinh năm 1948 tại xã Nam Điền (Nam Trực), Nam Định. - Trong số các nhà thơ trưởng thành từ kháng chiến chống Mỹ, Nguyễn Đức Mậu có một vị trí đặc biệt với những tác phẩm mang dáng dấp riêng. Thơ ông thiên về tự sự, đầy chất lính và rất giản dị, tình cảm. “Nói thì dễ, nhưng làm thơ đạt đến sự giản dị khó vô cùng, nếu không có sự từng trải và đi đến tận cùng”.
SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI	
* Chỉ ra đặc điểm của thơ lục bát trong bài thơ. Em đọc và thực hiện yêu cầu của câu hỏi 1 phần Hướng dẫn đọc trong sách giáo khoa trang 71.	1. Đặc điểm của bài thơ - Bài thơ gồm các cặp câu lục bát - Về cách gieo vần: + Tiếng thứ sáu của dòng lục vần với tiếng thứ sáu của dòng bát kế nó: bìm - tìm, ngơ - hờ, sai - vài, dim - chim, gầy - đầy, tơ - nhờ. + Tiếng thứ tám dòng bát vần với tiếng thứ sáu của dòng lục kế theo: thơ - ngơ, gai - sai, chim - dim, mây - gầy. - Về ngắt nhịp: ngắt nhịp chẵn câu lục ngắt nhịp 2/2/2, câu bát ngắt nhịp 4/4.

* Xác định tình cảm của tác giả đối với quê hương. Em đọc và thực hiện yêu cầu của câu hỏi 2 phần Hướng dẫn đọc trong sách giáo khoa trang 71. *Tìm nét nghệ thuật độc đáo của bài thơ. Em đọc và thực hiện yêu cầu của câu hỏi 3 phần Hướng dẫn đọc trong sách giáo khoa trang 71.	- Về thanh điệu: có sự phối hợp giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát: các tiếng ở vị trí 2, 4, 6, 8 đều tuân thủ chặt chẽ theo quy định: tiếng thứ 2 là thanh bằng, tiếng thứ 4 thanh trắc, tiếng thứ 6 và 8 là thanh bằng. 2. Tình cảm của tác giả Tác giả đã thể hiện tình cảm với quê hương khi gợi nhắc lại những kỉ niệm của tuổi thơ, những hình ảnh giản dị, đời thường gắn với cuộc sống thường ngày. Qua đó thấy được tâm trạng nhớ thương da diết, mong được trở về quê hương yêu dấu và tình yêu quê hương tha thiết của nhà thơ. 3. Nghệ thuật - Thể thơ lục bát. - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp từ, liệt kê...
---	--

* Tự học (dù có tài liệu hướng dẫn) đối với các em vẫn có nhiều trở ngại. Trong điều kiện khó khăn hiện tại, bên cạnh sự nỗ lực của bản thân, các em còn có sự hỗ trợ từ người lớn. Vì vậy, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập, các em mạnh dạn ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các vấn đề chưa hiểu rõ của mình gửi cho thầy cô phụ trách bộ môn để nhận được sự giảng giải cụ thể hơn. Chúc các em đạt được kết quả tốt!

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung bài học và bài tập	Câu hỏi của học sinh
Ngữ Văn (Phần Đọc)	Phần bài học:	1. 2. 3.
Ngữ Văn (Phần Viết)	Phần bài tập:	1. 2. 3.

...		
-----	--	--

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC
MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 6

Bài 3: VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG (tt)
TIẾNG VIỆT- VIẾT - NÓI VÀ NGHE - ÔN TẬP

Phần hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, <u>hướng dẫn học tập</u> và hai là <u>phần ghi, làm bài</u> . - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập , sau đó ghi và làm bài vào vở.	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
A. ĐỌC	TRI THỨC TIẾNG VIỆT VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT
TRI THỨC TIẾNG VIỆT	
HS mở SGK trang 62 đọc phần Tri thức tiếng Việt về lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản.	- Khi nói hoặc viết, người nói (viết) thường phải huy động vốn từ ngữ đã được tích lũy để lựa chọn những từ ngữ phù hợp nhất với việc thể hiện nội dung của văn bản. - Cách lựa chọn từ ngữ thích hợp khi nói hoặc viết: + Xác định nội dung cần diễn đạt; + Huy động các từ ngữ đồng nghĩa, gần nghĩa; từ đó lựa chọn những từ ngữ có khả năng diễn đạt chính xác nội dung muốn thể hiện; + Chú ý khả năng kết hợp hài hòa giữa từ ngữ được lựa chọn với những từ ngữ được sử dụng trước và sau nó trong cùng một câu (đoạn) văn. - Tác dụng: Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản giúp diễn đạt chính xác và hiệu quả mà người nói (viết) muốn thể hiện.
THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT	
- Giáo viên yêu cầu HS xem lại phần Tri thức tiếng Việt về lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản.	I. Lý thuyết 1. Thơ và yêu cầu khi sáng tác thơ. - Thơ: là khái niệm chỉ các loại sáng tác văn học có vần điệu, có đặc điểm ngắn gọn, súc tích, nhiều ý cô đọng...

- Em hãy vận dụng lý thuyết để hoàn thành những bài tập 1, 2, 3, 4 trong SGK/ 69, 70 vào vở. Viết ngắn Đề bài: Tìm năm đến sáu hình ảnh về quê hương Việt Nam để làm một tập ảnh về quê hương, đất nước hoặc nơi em đang sống. Viết <u>một đoạn văn</u> (khoảng 150 đến 200 chữ) để giới thiệu tập ảnh đó với người xem. + Giáo viên gợi ý: * Về nội dung: Giới thiệu về vẻ đẹp quê hương, đất nước. * Về hình thức: Viết hoàn chỉnh đoạn văn, biết lựa chọn từ ngữ cho phù hợp với văn cảnh.	- Sáng tác thơ. * Nội dung: - Thể hiện được cách nhìn, cách cảm nhận mới lạ, sâu sắc, thú vị...về cuộc sống. * Nghệ thuật: - Ngôn ngữ: hàm súc, gợi hình gợi cảm. - Sử dụng các biện pháp tu từ để tạo những liên tưởng độc đáo, thú vị (nhân hóa, so sánh, ẩn dụ...). - Sử dụng vần, nhịp một cách hợp lí để làm tăng giá trị biểu đạt của ngôn từ. 2. Thơ lục bát và đặc điểm thơ lục bát (Trình thức đọc hiểu) II. Thực hành - HS hoàn thành bài tập vào vở. - HS hoàn thành đoạn văn vào vở.
B. PHẦN VIẾT	VIẾT LÀM MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT
Em tập làm một bài thơ lục bát nói về chủ đề quê hương.	
I. PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN.	

HS mở SGK trang 72 đọc văn bản *Chăn trâu đốt lửa* và trả lời các câu hỏi sau:

H: Cách ngắt nhịp của thơ lục bát thường là nhịp chẵn. Tuy nhiên, cách ngắt nhịp của dòng thơ thứ 4 là 3/3/2. Việc ngắt nhịp như thế có tác dụng gì?

H: Dựa vào hiểu biết về thể thơ lục bát, em hãy chỉ ra cách hiệp vần và sự phối hợp thanh điệu của bài thơ trên bằng cách điền vào bảng sau:

Tiếng/ Dòng	1	2	3	4	5	6	7	8
Lục								
Bát								
Lục								
Bát								

H: Cảnh sắc thiên nhiên và hoạt động của con người trong bài thơ được miêu tả chi tiết, rõ ràng, tỉ mỉ hay được thể hiện bằng một vài chi tiết, một vài nét tiêu biểu? Việc thể hiện như thế có tác dụng gì?

H: Cảm xúc của tác giả trong bài thơ được thể hiện trực tiếp hay gián tiếp, thông qua những hình ảnh nào?

H: Theo em, nét độc đáo của bài thơ này là gì?

1. Ngữ liệu: Bài thơ *Chăn trâu đốt lửa*

a. Cách ngắt nhịp của dòng thơ thứ 4 là: "Củ khoai nướng/ để cả chiều/ thành tro" khác với cách ngắt nhịp thông thường trong thơ lục bát đã góp phần diễn tả cảm xúc băng khuâng của nhà thơ, khi khoảnh khắc hoàng hôn đang đến.

b. Cách hiệp vần và phối thanh của thơ lục bát.

+ Sự hiệp vần: *đồng – đông, nhiều – chiều – chiều*.

+ Bảng phối thanh:

Tiếng/ Dòng	1	2	3	4	5	6	7	8
Lục	B	B	T	T	B	B		
Bát	T	B	B	T	T	B	B	B
Lục	T	B	T	T	B	B		
Bát	T	B	T	T	T	B	B	B

c. Cảnh sắc thiên nhiên và hoạt động của con người: chăn trâu, thả diều, nướng khoai gió đông hay hoàng hôn → chi tiết châm phá, tiêu biểu, ngôn từ giản dị nhưng giàu sức gợi tạo nên bức tranh đồng quê thanh bình, yên ả.

d. Cảm xúc của tác giả được thể hiện gián tiếp qua việc kể về buổi chiều chăn trâu, thả diều, nướng khoai, qua cảm nhận về “gió đông”, về khoảnh khắc hoàng hôn đang dần buông.

e. Bài thơ có nét độc đáo trong nghệ thuật: phép đối giữa ít/nhiều, rạ/rom (hữu hình) với gió đông (vô hình); sự liên tưởng độc đáo: củ khoai nướng bị cháy hồng rực đến cảnh hoàng hôn bao trùm không gian rộng lớn.

f. Cách làm thơ lục bát về vần, nhịp, thanh điệu: bài thơ có các câu lục và câu bát xen kẽ, tiếng thứ sáu của câu lục thứ nhất hiệp vần

H: Từ việc tìm hiểu bài thơ trên, em học được điều gì về cách làm thơ lục bát?	với tiếng thứ sáu của câu bát thứ nhất. Tiếng thứ tám của câu bát thứ nhất hiệp vần với tiếng thứ sáu của câu lục thứ hai và tiếng thứ sáu của dòng bát thứ hai.
II. LUYỆN TẬP	
Sáng tác thơ lục bát. - GV hướng dẫn quy trình làm thơ bằng cách yêu cầu HS thực hiện các bước sau đây: Bước 1. Xác định đề tài. Đề tài đó có thể là cảm xúc, suy tư về những cái ta nhìn thấy, cảm nhận, tưởng tượng. Bước 2. Tìm ý tưởng cho bài thơ. - Nhớ lại những sự việc, con người, cảnh sắc thiên nhiên đã để lại cho em cảm xúc sâu sắc. - Suy nghĩ về cảm xúc mà em muốn chia sẻ, muốn viết ra. - Liệt kê bất cứ từ ngữ, hình ảnh, ý tưởng nào nảy sinh trong đầu về điều em định viết. Bước 3: Làm thơ lục bát Bước 4: Chỉnh sửa và chia sẻ.	- HS hoàn thành bài văn vào tập.